

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HSST  
Ngày: 25/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Long.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Khắc Vũ.

2. Bà Trần Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Việt Tiệp – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Ông Ksor Y Kơ – Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2022 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2019/HSST ngày 25/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành V, giới tính: Nam Sinh ngày: 04 tháng 10 năm 1995; tại tỉnh Đắk Lắk; CMND số: 241450471; nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm nông; Cha: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1958; Mẹ: Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1958; Vợ: Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1996; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 04/4/2013, bị TAND huyện H, xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; ngày 25/11/2015, bị TAND huyện H, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị Trinh N, sinh năm 1997, đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện H, tỉnh Đắk Lắk

### **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1958; Trú tại: Tổ dân phố , thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Vào khoảng 10 giờ, ngày 23/7/2022, Nguyễn Thành V lấy một con dao dài khoảng 21,5cm, cán màu vàng dài 10cm, lưỡi dài 11,5cm bỏ vào trong cốp xe mô tô biển số 47N1-010.71, rồi điều khiển xe mô tô trên đi từ nhà ở tổ dân phố A, thị trấn E, huyện H đến xã D tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến cầu S thuộc thôn A, xã D thì V thấy 03 bao tải (loại bao xác rắn) bên đường, V dừng lại nhặt bỏ vào trong cốp xe và tiếp tục điều khiển xe đi đến thôn T, xã D, huyện H thì V điều khiển xe mô tô rẽ xuống đường bê tông, khi đi được khoảng 02 km thì V phát hiện khu vực vườn trồng cây sầu riêng của chị Nguyễn Thị Trinh N, sinh năm 1997, thuộc thôn T, xã D, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, trên cây có nhiều quả lớn đến thời gian thu hoạch, không ai trông coi. Thấy vậy, V dừng xe mô tô lại, cầm dao và 03 bao tải, chui qua hàng rào dây kẽm gai vào trong vườn của bà N dùng dao cắt trộm 18 quả sầu riêng trên 03 cây sầu riêng giống Ri6 và 03 quả sầu riêng trên cây sầu riêng giống Đôná. Sau khi cắt trộm, V bỏ 18 quả sầu riêng giống Ri6 vào đầy vào trong 03 bao tải rồi mang 02 bao ra để trên xe mô tô biển kiểm soát 47N1-010.71, mang bao tải còn lại và 03 quả sầu riêng Đôná cất giấu vào bụi cỏ bên cạnh vườn sầu riêng của bà N. Sau đó, V điều khiển xe mô tô chở 02 bao sầu riêng đến điểm thu mua trái cây của bà Lê Thị T, sinh năm 1976, thuộc thôn E, xã N, huyện H, tỉnh Đắk Lắk để bán. Tại đây, bà T không có ở nhà, chỉ có bà Nguyễn Thị N, SN: 1982, HKTT: Thôn E, xã N, huyện H, tỉnh Đắk Lắk là người làm thuê trông coi điểm thu mua trái cây cho bà T, V nói bán số sầu riêng trên nhưng bà N trả lời do bà T đi vắng nên không có quyền quyết định mua số sầu riêng trên và cho V số điện thoại 0378045479 của bà T để V liên hệ. Sau đó, V sử dụng điện thoại di động hiệu Masster, màu đen, gắn sim số 0379114765 của V gọi đến số 0378045479 để hỏi bán sầu riêng thì bà T trả lời đang bận, khi về sẽ trả lời có mua hay không. Nghe vậy, V bỏ 02 bao tải sầu riêng xuống điểm thu mua trái cây rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N1-010.71 quay lại vườn của chị N để chở bao sầu riêng còn lại đến vụ thu mua trái cây của bà T. Tại đây, Vương đổ 03 bao sầu riêng vào sọt nhựa rồi đem lên cân thì tổng trọng lượng của 03 bao sầu riêng là 72kg. Do bà T chưa về nên V tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N1-010.71 quay lại vườn của chị N để lấy 03 quả sầu riêng còn lại thì bị chị N phát hiện tri hô nên V bỏ chạy. Cùng lúc đó, chị N cùng một số người dân gần đó truy đuổi, bắt được Vương và giao cho Công an xã D, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Qua làm việc, Nguyễn Thành V thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị Nguyễn Thành V Chiếm đoạt gồm: 18 quả sầu riêng giống Ri6 có khối lượng 72 kg, 03 quả sầu riêng giống Đôná có khối lượng 12kg.

Tại kết luận định giá tài sản số 542/KL-HĐĐGTS, ngày 10/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 18 quả sầu riêng loại Ri6, có trọng lượng 72 kg, có giá trị 2.880.000 đồng; 03 quả sầu riêng loại Đôná,

có trọng lượng 12 kg, có giá trị 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 3.480.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị can Nguyễn Thành V thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị can có nhân thân xấu: Ngày 04/4/2013, bị TAND huyện H, xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; ngày 25/11/2015, bị TAND huyện H, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã được xóa án tích.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: 18 quả sầu riêng giống Ri6 có khối lượng 72 kg; 03 quả sầu riêng giống Đôna có khối lượng 12kg; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N1-010.71. Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp: 18 quả sầu riêng giống Ri6 có khối lượng 72 kg và 03 quả sầu riêng giống Đôna có khối lượng 12kg trả cho chị Nguyễn Thị T N; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N1-010.71 trả lại cho ông Nguyễn Ngọc D.

Đối với 01 con dao dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm; 01 điện thoại di động, hiệu Masster, màu đen, gắn sim số 0379114765, là công cụ Nguyễn Thành V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động, hiệu Masster, màu đen; tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm và sim số 0379114765.

Đối với 03 bao tải xác rắn, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện H đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Trinh N đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đồng thời giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với đối với bị cáo Nguyễn Thành V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự, áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù và đề nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Thành V đã có hành vi trộm cắp 21 quả Sầu Riêng của chị Nguyễn Thị Trinh N, trị giá tài sản bị xâm hại đã được định giá là 3.480.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thành V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Xét thấy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Thành V về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên cần chấp nhận. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

***1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:***

[3]. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Thành V biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, ý thức coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần buộc bị cáo chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo thành người biết tôn trọng pháp luật;

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì xét thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được trả lại cho người bị hại.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Trinh N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc D không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết;

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã giao trả 21 quả Sầu Riêng cho người bị hại, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47 N1 – 010.71 cho ông Nguyễn Ngọc D. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masster là công cụ phạm tội.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “*trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Bị cáo Nguyễn Thành V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Trinh N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc D không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã giao trả 21 quả Sâu Riêng cho người bị hại, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47 N1 – 010.71 cho ông Nguyễn Ngọc D. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masster là công cụ phạm tội.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành V phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Nguyễn Thị Trinh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện H;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện H;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Long**

